TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T; sinh ngày 01/01/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 11 ngày); nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Tổ 21A, ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Ngọc Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Tú T1, sinh năm 2003; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp HL, xã TH, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 216/27 DBT, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1981; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã PT, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp chỗ ở: C13/75 NVL, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/10/2022, Nguyễn Chí T hỏi mượn xe gắn máy biển số 67U2-0562, nhãn hiệu Yamaha, loại TAURUS của bà Nguyễn Thị Ngọc Th (là mẹ của T), để đi tìm tài sản của người khác sơ hở chiếm đoạt. Tuy nhiên, T nói với bà Th là mượn xe để đi mua đồ nên bà Th đồng ý cho mượn. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực Phường H, Quận T, khi đến trước số nhà 216/25 DBT, Phường H, Quận T, T thấy chị Trần Thị Tú T1 đang đứng bấm điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt của chị T1. T điều khiển xe áp sát phía bên trái chị T1, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128GB, có gắn ốp lưng màu trắng xanh chất liệu cao su (không rõ hiệu) của chị T1.

T cầm chiếc điện thoại này trên tay phải, rồi tăng ga bỏ chạy về đường hẻm 198 DBT, Phường H, Quận T. Bị giật điện thoại, Chị T1 truy hô và chạy bộ theo phía sau khoảng 10m, đến bên hông nhà số 216/25A DBT, Phường H, Quận T thì chị T1 đuổi kịp T, xô ngã xe khiến T làm rơi chiếc điện thoại di động trên xuống đất, chị T1 tiến đến ôm giữ T lại. Cùng lúc này, anh Phạm Văn H1 và anh Tô Văn T đang ở gần đó chạy đến cùng chị T1 bắt giữ T. Sau đó, chị T1 lấy 01 điện thoại di động khác của chị T1 gọi điện thoại cho Công an Phường H, Quận T trình báo vụ việc. Công an Phường H, Quận T đưa T cùng tang vật về trụ sở lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Ngày 31/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128GB, qua khảo sát thực tế có giá 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ 01 (một) ốp lưng màu trắng xanh chất liệu cao su, không rõ hiệu, qua khảo sát thực tế có giá 10.000 (mười ngàn) đồng.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, dung lượng 128GB, có gắn ốp lưng màu trắng xanh chất liệu cao su, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị Tú T1. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị T1.

+ 01 xe gắn máy biển số 67U2-0562, nhãn hiệu Yamaha, loại TAURUS, là phương tiện Nguyễn Chí T sử dụng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, xe này do bà Phạm Thị L đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010, bà Liên đã bán xe này cho người khác (không rõ lai lịch) không làm thủ tục sang tên, nên chị L xác định mình không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th (là mẹ của T) khai nhận mua xe máy trên của một người đàn ông tên Phương (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên. Ngày 10/02/2023, Cơ

quan điều tra Công an Quận T đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T1 đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị T chiếm đoạt, chị T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th yêu cầu được nhận lại xe gắn máy biển số 67U2-0562.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSQ8 ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy biển số 67U2-0562, nhãn hiệu Yamaha. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/10/2022, tại trước số 216/25 DBT, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Chí T có hành vi điều khiển

xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, trị giá 14.500.000 đồng của chị Trần Thị Tú T1, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"*, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản".

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã đủ yếu tố cấu T tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận T đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp *"Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn"*; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Khi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe gắn máy biển số 67U2-0562, nhãn hiệu Yamaha, loại TAURUS là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội. Qua điều tra, xác định xe này do bà Phạm Thị L (sinh năm 1960; cư trú tại ấp PH, xã PV, thị xã TC, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký. Bà L xác định đã bán xe này cho người khác (không nhớ rõ thông tin lai lịch) vào năm 2015, việc mua bán không làm giấy tờ và không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định. Bà L xác định không yêu cầu nhận lại xe. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th là mẹ bị cáo T, bà Th khai có mua xe gắn máy biển số 67U2-0562 vào năm 2021, việc mua bán không làm giấy tờ và không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định. Bà Th giao xe cho bị cáo T mượn nhưng không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra bà Th yêu cầu nhận lại xe gắn máy biển số 67U2-0562. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

+ Xe gắn máy biển số 67U2-0562 hiện vẫn do bà Phạm Thị L đứng tên đăng ký nhưng bà L xác định đã bán xe cho người khác và không yêu cầu nhận lại xe, do đó bà L không còn quyền lợi liên quan đến xe này.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Th xác định bà là người mua xe gắn máy biển số 67U2-0562 vào năm 2021 nhưng không làm giấy tờ mua bán, không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Bà không biết bị cáo mượn xe làm phương tiện phạm tội và yêu cầu nhận lại xe. Tuy nhiên, ngoài lời khai thì bà Th không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh bà là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 67U2-0562. Do đó, yêu cầu nhận lại xe của bà Th là không có căn cứ để chấp nhận.

Do vẫn chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 67U2-0562. Để bảo đảm quyền lợi cho những người có liên quan đến xe này, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (ba) năm tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy biển số 67U2-0562, nhãn hiệu Yamaha, loại TAURUS có số máy: 058611, số khung: 058602. Nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/02/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận T;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận T;
- CQ THA HS CA Quận T;
- Nhà tạm giữ CA Quận T;
- Chi cục THA DS Quận T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc